

Số: 117 /2024/HSST
Ngày: 18 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều – giáo viên hưu trí

2. Ông Phạm Xuân Đỉnh

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/HSST-QĐ ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Anh T, sinh ngày 30/4/2009 (Đến thời điểm phạm tội bị cáo được 15 tuổi 3 tháng 01 ngày) tại Đồng Tháp; tên gọi khác: Không; HKTT: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông (không rõ); con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 đến ngày 28/10/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; HKTT: Tổ A, ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: I đường U, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970; HKTT: Tổ 10, ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Hải A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Phạm Hải B, sinh ngày 22/6/2012; địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1989; ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã T, B, Bình Dương (bà N1 có mặt, ông S vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn Anh T, sinh ngày 30/4/2009 nhắn tin làm quen với cháu Nguyễn Phạm Hải B, sinh ngày 22/6/2012. Sau đó, giữa T và cháu B nảy sinh quan hệ tình cảm.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/8/2024, T điều khiển xe đạp điện chở bạn là Nguyễn Hồng S1 về nhà T tại khu phố H, phường T, thị xã C chơi thì gặp cháu B điều khiển xe đạp điện chở theo em trai B là Nguyễn Phạm Hải N2, sinh năm 2014 đang đứng trước nhà của T. Sau đó, T, S1, cháu B và N2 vào trong nhà của T chơi. Sáng và N2 chơi game trên điện thoại tại phòng khách. Còn T và cháu B vào phòng ngủ của T bấm điện thoại. Lúc này, T nảy sinh quan hệ tình dục với cháu B nên T nói với cháu B “cho làm một cái” (nghĩa là T xin quan hệ tình dục với cháu B) thì cháu B không trả lời mà lắc đầu không đồng ý. Lúc này, T đứng lên định ra ngoài chơi game điện thoại với S1 thì cháu B nắm tay T kéo lại ngồi gần cháu B trên giường của T. Sau đó, cháu B nhìn T, gật đầu và nói “anh làm đi” (nghĩa là cháu B đồng ý cho T quan hệ tình dục). Sau đó, cháu B nằm trên giường rồi tự cởi quần cháu B ra và T cũng tự cởi quần của T ra đồng thời T ôm, hôn và dùng tay sờ ngực cháu B. Lúc này, dương vật của T cương cứng còn cháu B đang nằm ngửa, 02 chân cháu B gác lên vai T nên T đưa dương vật vào âm hộ của cháu B quan hệ tình dục được khoảng 05 phút thì T xuất tinh dịch vào miệng của cháu B. Sau khi quan hệ tình dục xong, T và cháu B tự mặc quần vào. T đi ra phía sau nhà vệ sinh tắm rửa, còn cháu B ở trong phòng. Sau đó, T và cháu B đi ra phòng khách chơi game trên điện thoại cùng với S1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cháu B và cháu N2 điều khiển xe đạp điện về. Sau đó, giữa T và cháu B xảy ra mâu thuẫn nên cháu B kể chuyện T quan hệ tình dục với mình cho mẹ cháu B là bà Phạm Thị N1 nghe. Ngày 06/8/2024, bà N1 đến Công an phường H, thị xã C về hành vi quan hệ tình dục với cháu B. Công an phường H tiếp nhận tố giác về tội phạm, lập hồ sơ ban đầu.

Cùng ngày, Công an phường chuyển tố giác đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

[bút lục 01-20; 71-82; 84-105]

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 351/KLTDTE- TTPY ngày 12/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

- Màng trinh giãn đường kính #1,2cm, có vết rách cũ nông ở vị trí 3 giờ 9 giờ, không bầm tím, không sung huyết.

- Hiện tại không có thai.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT – BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể các thương tích của Nguyễn Phạm Hải B tại thời điểm giám định là 5% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng trừ tại Thông tư.

[bút lục 54-57]

Tính đến ngày 01/8/2024, Nguyễn Văn Anh T (sinh ngày 30/4/2009) được 15 tuổi 3 tháng 01 ngày; cháu Nguyễn Phạm Hải B (sinh ngày 22/6/2012) mới 12 tuổi 01 tháng 09 ngày. [bút lục 71; 73-80]

Từ khi bị phát hiện và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về xử lý vật chứng: Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại hoạt động hỏi cung ghi hình có âm thanh của bị cáo Nguyễn Văn Anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cháu Nguyễn Phạm Hải B đã được gia đình Nguyễn Văn Anh T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác. [bút lục 84-85; 91; 94-97]

Bản cáo trạng số 120/Ctr-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Anh T phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38,50, 54, 65, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Đại diện VKS đề nghị. Bị cáo là người có hoàn cảnh khó khăn từ nhỏ, ba mất từ khi bị cáo chưa ra đời, bị cáo ở với ông bà ngoại, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ. Bị cáo hiện cũng đang nhỏ, là người chưa thành niên phạm tội, hiện bị cáo đang đi học. Sau sự việc xảy ra bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo cũng rất hối lỗi. Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn có điều kiện có thể tiếp tục đi học.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với đề nghị của đại diện VKS. Do cháu T và B cũng đang nhỏ, gia đình bị hại cũng xác định gia đình thiếu sót trong việc quản lý, giáo dục cho bị hại và gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có thể tiếp tục đi học.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thể tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Anh T và Nguyễn Phạm Hải B, sinh ngày 22/6/2012 quen biết nhau thông qua mạng xã hội Facebook, sau đó nảy sinh quan hệ tình cảm. Ngày 01/8/2024 Nguyễn Phạm Hải B đến nhà T tại khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước chơi, sau đó T đã thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với Nguyễn Phạm Hải B. Do cháu Nguyễn Phạm Hải B dưới 13 tuổi nên hành vi của Nguyễn Văn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”. Do đó, Cáo trạng số 120/Ctr-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Anh T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý; xâm phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em là khách thể được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy năng lực nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế do bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nhưng bị cáo cũng nhận thức được hành vi quan hệ tình dục với trẻ em dưới 13 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ Điều 91, 101 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Từ phân tích trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có điều kiện xuất thân hết sức khó khăn, cha bị mất sớm, mẹ đi làm thuê nên ở với ông bà ngoại từ nhỏ, thiếu sự chăm sóc dạy dỗ cần thiết. Bị cáo hiện đang là học sinh, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi; xét không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi xã hội tạo điều kiện cho bị cáo học tập trưởng thành có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình cháu Nguyễn Phạm Hải B đã được gia đình bị cáo Nguyễn Văn Anh T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

[6] Ngoài Nguyễn Văn Anh T thì cháu Nguyễn Phạm Hải B còn bị Phạm Đăng K, sinh ngày 30/5/2008 thực hiện hành vi giao cấu 02 lần vào các ngày 26/6/2024 và ngày 28/6/2024 tại khu phố D, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Ngày 13/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã C đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định

khởi tố bị can đối với K về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự để điều tra, xử lý riêng theo thẩm quyền.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, các điều 38, 50, 91, 101, 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Anh T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Anh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo không phải chịu.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN

